

TRƯỜNG TIỂU HỌC:
Họ và tên:
Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (8)
Môn: TOÁN - LỚP 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn không trăm hai mươi tư được viết là:

- A. 6 815 024 B. 6 851 024 C. 6 815 240 D. 6 805 024

Câu 2. Thành phố Đà Nẵng có khoảng 1 231 920 người. Làm tròn đến chữ số hàng trăm nghìn, thành phố Đà Nẵng có số dân là:

- A. 1 300 000 người B. 1 200 000 người C. 1 000 000 người D. 1 230 000 người

Câu 3. Số nào trong các số dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 5?

- A. 1 458 920 B. 3 521 680 C. 8 215 344 D. 5 092 111

Câu 4. Thừa số thứ nhất là 4 218, thừa số thứ hai là 5. Vậy tích là:

- A. 20 090 B. 21 009 C. 21 900 D. 21 090

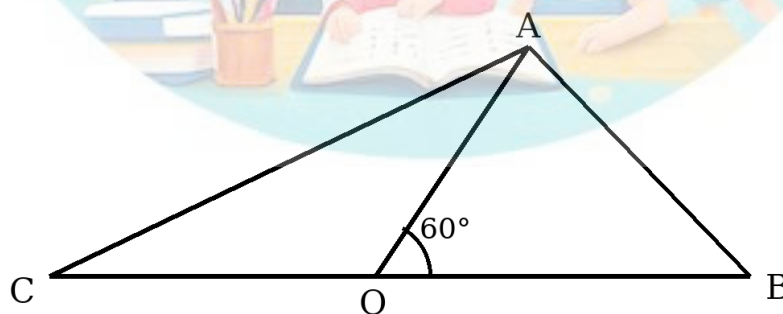
Câu 5. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh năm 1911. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XIX B. Thế kỉ XX C. Thế kỉ XXI D. Thế kỉ XXII

Câu 6. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 600 dm. Tính chiều rộng của hình chữ nhật đó biết chiều dài hơn chiều rộng 4 m.

- A. 17 m B. 130 m C. 13 m D. 170 m

Câu 7. Trong hình dưới đây, số đo góc AOB là:



- A. 90° B. 120° C. 60° D. 55°

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Điền chữ Đ (Đúng) hoặc S (Sai) vào ô trống:

- ☐ a) Số 5 872 904 có chữ số 8 thuộc lớp nghìn, hàng trăm nghìn.
- ☐ b) 3 tấn 50 kg = 350 kg.
- ☐ c) Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông.
- ☐ d) Nếu $a = 5$ thì giá trị của biểu thức $25 + a \times 4$ là 45.
- ☐ e) Hình bình hành và hình thoi đều có hai cặp cạnh đối diện song song.

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

$$527\ 194 + 248\ 307$$

714 520 - 361 845

$$31\,825 \times 6$$

$4\,536 : 9$

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống

7 tạ 15 yến = kg

5 thế kỉ 8 năm = năm

$$300\,000\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

2 ngày = giờ

Bài 4. Tính giá trị biểu thức:

$$528\,391 - 4\,025 \times 8 + 15\,000$$

$$412\,560 + 2\,484 : 4 + 105\,230$$

$$= \dots$$

$$= \dots$$

